



# ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH

**BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
Chương Trình Giáo Lý

**Chuyên Đề: " ĐẠO SỬ "**  
(HDV: HT. Mai Văn Tim)

**Bài số 3:**

## **ĐẶT NỀN TẢNG ĐẠI ĐẠO**

\* \* \*

**\*Tài liệu này trích từ: "Thánh Ngôn Hiệp Tuyển".**

Và các sớ khảo sau đây:

- Đạo Sử I (Bà Đầu Sư Hương Hiếu)
- Đại Đạo Sử Cương I (HT. Trần Văn Rạng)
- Tìm Hiểu Đạo Cao Đài (Đỗ Vạn Lý)
- Cao Đài Từ Điển (Đức Nguyên)

### **I- CÔNG CUỘC PHỔ ĐỘ CÁC TỈNH NAM KỲ:**

Sau khi lập Tờ Khai Đạo với chính phủ Pháp ngày 7-10-1926 thì việc phổ độ các tỉnh bắt đầu từ tháng 09 năm Bính Dần.

Phân định vùng trách nhiệm như sau:

- **Nhóm 1:** Do quý ông Lê Văn Trung, Nguyễn Ngọc Thơ, Trần Đạo Quang lo việc phổ độ trong các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ (nay là Hậu Giang), Sóc Trăng, Bạc Liêu (nay là Ba Xuyên), Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá (nay là Kiên Giang).

Quý ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan.

- **Nhóm 2:** Do quý ông Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật (đã Nhập môn) lo phổ độ trong mấy tỉnh: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An (nay là Long An), Mỹ Tho (nay là Định Tường), Bến Tre (nay là Kiến Hoà).

Quý ông Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức phò loan.

- **Nhóm 3:** Do quý ông Lê Bá Trang, Vương Quan Kỳ, Yết Ma Nhung lo phổ độ trong các tỉnh : Tây Ninh, Thủ Dầu Một ( nay là Bình Dương), Gia Định, Biên Hoà, Bà Rịa (nay là Phước Tuy), Sađéc.

Quý ông Cao Quỳnh Diêu và ông Cao Hoài Sang phò loan.

-Riêng ông Nguyễn Văn Tương (Chưởng Pháp khác với ông Nguyễn Ngọc Tương) và ông Nguyễn Văn Kinh (có viết nhiều sách Đạo) là rõ thông đạo lý hơn cả nên đi khắp nơi mà giảng Đạo.

Việc phổ độ này để chuẩn bị cho ngày Khai Đạo, nên kết quả ngoài sức tưởng tượng. Chỉ trong một tháng mấy ngày mà đã có mấy vạn người Nhập môn cầu Đạo. Đến tháng 10 thì tạm ngưng việc phổ độ để

lo sắp đặt lễ Khánh thành Thánh thất "Từ Lâm Tự" ở Gò Kén (Tây Ninh).

## **II - LỄ KHAI ĐẠO TẠI CHÙA TỪ LÂM.** (Tục gọi là chùa Gò Kén)

Chùa Từ Lâm vốn của Hoà Thượng Như Nhãn ở chùa Giác Hải, Chợ Gạo (nên còn gọi là Hoà Thượng Giác Hải), quyên tiền trong bốn Đạo của ông ấy mà lập thành. Vào tháng 7 năm Bính Dần (tháng 8-1926) ông tình nguyện dâng chùa (để làm Thánh Thất). Lúc bấy giờ chùa chưa cất xong, nhưng Đông lang, Tây lang chưa có, tráng xi măng chưa rồi, sơn phết chưa lo, chung quanh chùa còn nhiều cây bụi sầm uất.

Ông Nguyễn Ngọc Thơ và Bà Lâm Ngọc Thanh được lệnh chi tiền lo tất cả mọi việc cho hoàn tất để kịp kỳ Khai Đạo. Lại phải xây tượng Phật Thích Ca, cất Tịnh thất, đắp đường từ quốc lộ 22 vào chùa để xe hơi vào được, rồi nào đốn cây, trồng kiếng ..v...v..

Còn bà Nguyễn Thị Hiếu thì lo việc trừ phòng, đãi ăn uống cho khách thập phương.

Ông Lê Văn Trung thay mặt cho toàn bốn Đạo mời đông đủ các Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng Đài, các quan khách chính quyền Pháp và Việt Nam đến dự lễ. Các Đạo hữu hiện diện đến hàng muôn người. Hội Thánh tiếp đãi rất đầy đủ ân cần mà không nhận tiền bạc của ai cả, ngoài vật phẩm cúng tế.

**Đêm 14 rạng ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần (18-11-1926) là đêm Khai Đạo Cao Đài và làm lễ Khánh thành Thánh Thất đầu tiên.** Lễ xong rồi thì cầu Cơ, đoạn tới lễ Nhập môn, kéo dài đến 3 giờ sáng.

Trước đó ngày 23-9-Bính Dần (16-11-1926), Đức Chí Tôn chỉ dẫn tỉ mỉ cách hành lễ mới theo nền Tân Tôn giáo như sau :

"Phải làm một nghi án trước điện, quay mặt vô 7 ngai, hình vuông đóng bốn mặt, trên như nóc chùa, kết hàng cho đẹp. Nơi ấy phải kín, bốn phía ra vô có màn, Thầy giảng Cơ tại án ấy, nghe à.

- **Lễ Thánh Thất**, chia ra làm lễ khách xuất thân. Vậy thì, Thầy nói về lễ trước. Việc lễ Thầy giao chánh sự cho Trang; phó sự cho Nhung, phụ sự có Ý nghe à.... Như Ý không chịu thì Lịch phải thế. Vậy thì chánh sự là Trang làm đầu. Thầy lại thêm ba vị nữa cho các con rộng lòng là: Mùi, Vân, Đạt.

Thầy lại hỏi thêm 12 đứa nữa, ai tình nguyện: Lê Văn Sanh, Dương Văn Hoài, Nguyễn Xuân Quang, Sơn, Hườn, Lê Thế Vĩnh, Trần Văn Bân, Nguyễn Văn Mùi.

- **Về việc khách:** Khách thì Tương là Chánh sự, Luật là phó sự. Thầy muốn đem Hoài vô đặng không Lịch ? Voi là phụ sự. Lại, Sơn, Thành là giúp Thầy. Hỏi 12 đứa tình nguyện ? Giỏi, Bản, Tuất, Tiếp, Trò, Giảng, Học, Kỳ, Tương, Hớn, Kinh, Đơn.

- **Về thân:** Thơ, Như Nhãn, Đạo Quang.

- **Về việc xuất:** xuất thì Lịch, Xài, Hoá (Phủ Hoá, Căn Giuộc).

Chưởng Pháp, Đầu Sư: Thầy định ba ngôi Chưởng Pháp, ba ngôi Đầu Sư đều có vị.

Phối Sư: Phối Sư thì là Trang, Tương, Thơ là Chánh, còn 33 vị nữa thì tùy theo ngày phong sau trước đứng nối theo đó.

Giáo Sư: Rồi tới 72 Giáo Sư, cũng tùy theo ngày thọ sắc mà phân trước sau.

Giáo Hữu: Kế nữa là 3.000 Giáo Hữu, cũng tùy theo Thiên phong mà đứng theo hàng ngũ Phái Thượng, Phái Thái, Phái Ngọc vậy.

Phò loan: tiếp nối theo sau ngay chính giữa nơi bàn Hộ Pháp thì: Đức, Hậu, Tràng, Nghĩa.

Bên mặt thì: Mạnh, Phước, Mai, Nguyên

Bên trái thì: Đãi, Kim, Tươi, Chương

Hộ Pháp: Còn lại để dựa bên bàn Hộ Pháp, hai cái ghế ngồi làm hai cây phướn đề Thượng Phẩm, Thượng Sanh.

Thượng Phẩm: bên mặt Hộ Pháp là Thượng Phẩm  
Thượng Sanh: bên trái Hộ Pháp là Thượng Sanh.

Đưa cây Thượng Phẩm cho Mùi, Cây Thượng Sanh cho Vĩnh cầm hầu hai bên.

Trấn cờ ngũ phương: Tại Đông phương, Tây phương, Nam phương, Bắc phương lựa 12 đứa đồng nhi cầm cờ, còn giữa thì giao cho Hậu, Nghĩa, Đức .

Lịch hiểu à! Khi hành Đại lễ cho Thầy rồi thì Lễ Sanh xướng "Thiên phong hoá tẩy". Cả thầy đều ra rửa mặt mày cho sạch. Chừng xướng "Chỉnh túc y quan" thì cả thầy phải thay Thiên phục.

Lễ Sanh xướng "Lập vị" đứng theo hàng ngũ cũ như trước. Hành lễ y như tại chùa Vĩnh Nguyên Tự nghe Lịch. Còn Nữ phái thì đều phải mặc đồ trắng trước khi hành lễ.

Thiên phong Nữ phái: Cư, Tắc phải vào nghi án phò lập Tịch Đạo, phò loan cho Thầy phong Nữ phái trước và lập Tịch Đạo luôn nữa nghe.

- **Trấn Thần:** Chừng mặc Thiên phục rồi thì Cư con chấp bút bằng nhang cho Thầy trấn Thần mỗi người và nơi mình của chư Thiên phong rồi mới hành lễ.

Nhớ biểu Nam phái đứng chằng hết ở giữa thì qua bên tả của Thầy, song phải phân hàng ngũ đẳng cấp chúng nó cho tử tế chứ không đặng lộn xộn.

Hành lễ: Còn bao nhiêu Môn đệ đứng tiếp theo sau. Thầy dặn hành lễ rồi, thì phải biểu

Lễ Sanh xướng: "Thiên phong phò loan" đặng Thầy lập "Phật Truyền Chánh Pháp", Cư, Tắc phải để Thiên phục vậy phò Cơ nghe. Thầy sẽ giao nhạc cho Mỹ Ngọc và Lễ, Nhơn".

Đêm sau Đức Chí Tôn lại giáng tiếp.

"Khi Môn đệ mặc đồ thường vào, con cũng phải sắp đặt địa vị chúng nó.

Tụng kinh hành lễ thường vừa rồi, con biểu Cư, Tắc rửa mặt rửa tay, cho tinh khiết, biểu chúng nó vào nơi nghi án cho Thầy phong sắc chư Môn đệ lục tinh. Xong kể lập Nữ phái. Con phải giúp em con là Đường thị, Lâm thị, Ca thị lập vị bên Nữ phái cho trang hoàng.

Chừng Thầy thặng, biểu hai đứa nhỏ ra đứng nơi bàn Hộ Pháp nơi cũ. Chừng Lễ Sanh xướng: "Chỉnh túc y quan" thì biểu 12 đứa phò loan sắp ba hàng kể đó, biểu Đạt đi.

Kể đó là Tắc, Cư, Sang đi hai bên, nữa thì là ba vị Chưởng Pháp (biểu Nhàn theo hộ Thụ). Kế nữa ba vị Đầu sư (biểu Tạ theo Trung, còn Hoảng theo Thiện Minh); kế nữa ba vị Chánh Phối Sư; kế nữa Chư sắc đi ba đứa, ba đứa ra thay đồ Thiên phục. Khi đặng nửa giờ phải đổ chuông ba hiệp, chờ tới hiệp chót, biểu Lễ Sanh xướng: "Lập vị" thì lại đi như này mà trở vào. Nhớ bảo hai đứa cầm phướn Thượng Phẩm, Thượng Sanh đi gần bên Cư, Sang.

Vào lập vị hành Đại lễ như: buổi Vĩnh Nguyên Tự, nghe Lịch à ... Là đã hết 1 đêm đầu rồi.

Kế đêm sau là đêm Thiên phong của chư Môn đệ và là đêm các con phải thành tâm trai giới cho Thầy lập Pháp Chánh Truyền.

Đêm thứ ba, các con cũng lập vị cúng thường ngày, xong hai đứa nhỏ mặc Thiên phục vào Nghi án cho Thầy giáng, xong việc lễ".

\***Chú Thích:** Trong quyển "Tìm Hiểu Đạo Cao Đài", trg.156, của Đạo Trưởng Minh Lý (tức Đổ vạn Lý) có đoạn ghi lại như sau:

On Trên giao cho ông Lê Văn Trung trách nhiệm đứng tên mời quan khách, công tư chức Pháp Việt và người ngoại quốc ở tại và gần Sài gòn. Trong số ấy có Toàn Quyền Đông Dương, Thống Đốc Nam Kỳ và nhiều công chức cao cấp, thượng lưu trí thức, chính trị gia, nghiệp chủ, thương gia...và mở cửa rộng cho tất cả dân chúng đến xem...Đức Chí Tôn cũng dạy bảo rất tường tận và tỉ mỉ cách thức sắp đặt, trang hoàng, nghi thức cúng kiến...tiếp rước quan khách.....

Ngày Rằm tháng 10 là ngày chánh lễ, số người tham dự đông không thể tường tượng được, cho đến đổi khoảnh đất 5 mẫu tây (hecta) của Thánh Thất Gò Kén không đủ chỗ đứng. Người đến tham dự phải chen sát cánh nhau.

Ngoài người Việt và người Pháp ra, hiện diện có người Huê Kiều, Ấn Độ, Kampuchea, Chàm, Lào, Thượng, như là người Tà Mun (người thiểu số ở vùng Bà Rá, Hớn Quản), nhưng phải nói số người rộn rịp như là người Kampuchea.

Người Kampuchea vượt biên giới bất chấp lệnh cấm của Hoàng gia họ. Họ đến rất đông lượt này đến lượt khác, không ngày nào không có. Sở dĩ có việc như thế là vì họ nghe Sài Cả của họ báo tin "có thấy Đức Phật đã cỡi ngựa trắng chạy về phương Nam rồi, không còn ở xứ ta nữa"

Khi người Kampuchea nghe như thế họ kêu nhau rần rờ rộ kéo nhau vượt biên giới sang Tây Ninh...Khi họ đến Thánh Thất Gò Kén, thấy sừng sững giữa Trời trước ngay Thánh Thất một tượng Phật cỡi ngựa trắng, có người hầu trung thành chạy theo sau chân ngựa, họ bèn la lớn lên: "Đây rồi, Đây rồi" và ùn nhau chạy vào Thánh Thất làm lễ hàng loạt...

Người Thượng, người Chàm cũng kéo nhau đến bằng xe trâu, xe bò, với tất cả gia đình của họ mang theo nồi niêu gạo thóc, nấu nướng dưới bóng cây chung quanh chùa...cho đến ngày mãn lễ mới chịu lên đường về quê quán.

Còn chung quanh Thánh Thất thì xe hơi đây nghẹt hơn 400 chiếc. Trong thời kỳ đó mà có đến 400 xe ô tô đến dự lễ là một việc hết sức lạ thường...Chánh quyền thuộc địa tại Sài Gòn rất lo ngại và các tôn giáo hết sức ngạc nhiên, người Pháp hồi đó gọi là một "grand évènement"(một biến cố lớn lao)...

### **III - CUỘC THỬ THÁCH ĐẦU TIÊN TRONG NỀN ĐẠO.**

Đêm hôm ấy, (đêm 14 rạng Rằm tháng 10 Bính Dần) vì quá đông người nên cuộc lễ bớt phần trang nghiêm. Khi cầu Cơ, Đức Chí Tôn chỉ để ít lời quở trách rồi thăng. Thừa dịp, tà quái nhập vào một nam và một nữ bốn Đạo mà gây rối. Lê Thế Vĩnh xưng là Tề Thiên Đại Thánh và Vương Thanh Chi là Quan Âm Bồ Tát. Lúc đầu bốn Đạo tưởng thật, nhưng sau cử chỉ lung lảng, người người đều biết là tà quái xuất hiện. Thấy việc lộng hành như vậy, ông Monnet quan ba (đại uý) người Pháp – Hội viên Thần linh học khuyên giải trong bốn Đạo như sau:

"Công việc các ông làm đây là rất phải. Các ông chẳng nên vì một cuộc biến thường tình như vậy mà ngã lòng thối chí. Tôi cho là thường tình, vì bên Pháp trong mấy đàn thịnh Tiên cũng thường xảy ra những điều rối rắm như vậy. Tôi có một lời khuyên các ông là từ đây trở đi, hễ có cầu Cơ thì chớ họp nhau đông đảo, vì cần phải thanh tịnh. Mà hễ đông người, thì một là mất bề thanh tịnh, hai là tư tưởng bất đồng không tương ứng nhau được thì không linh nghiệm."

Việc biến loạn đó khiến cho những kẻ nhẹ dạ ít tâm thành ngã lòng. Còn hàng Chức sắc thì cho đó là một thử thách để tra dồi thêm lòng tin tưởng. Và cũng là một tiếng vang để khách bàng quang chú ý theo dõi Tà giáo hay Chánh giáo. Vô hình trung, cơ phổ độ xoay đổi được thể cờ chuyển hư thành nên, chỉ 3 tháng sau khi mở Đạo tại Từ Lâm Tự mà số người Nhập môn lên đến hàng ức, đủ thành phần, chánh kiến và quốc tịch: Pháp, Cao Miên (nay là Campuchia), Hoa kiều...

Ba hôm sau Thầy giảng Cơ dạy về việc này như vầy: "Các con! Thầy nghĩ lại việc hôm nọ tại Thánh Thất biến ra một trường tà quái mà Thầy bắt đau lòng đó các con. Các con nghĩ lẽ nào?"

"Đó là bước Đạo. Đó là Thiên cơ. Các con hiểu sao được. Nhưng Thầy buồn nỗi vì có nhiều đứa xàm biện về việc ấy. Thầy cũng muốn phạt chúng nó một cách nặng nề, nhưng Thầy nghĩ lại mà thương. Môn đệ của Thầy nhiều đứa muốn bỏ Đạo y, ném dép cỏ, lột khăn tu mà mong hồi thế tục. Bởi bước Đạo gặp ghình khó tới mới ra đến đổi. Bởi còn vướng bụi trần ham mùi phú quý, mê chữ vinh sang mà ngán. Các con hiểu, Thầy buồn, nhưng đó là máy Trời đã định chạy sao cho khỏi. Thầy biết bao lần vì các con mà chịu nhọc nhằn".

### **IV - THẦY KHAI ĐẠO TỊCH NỮ PHÁI, NAM PHÁI.**

**Ngay đêm Khai Đạo, (đêm 14 rằm tháng 10 Bính Dần) Đức Chí Tôn lập thành Tịch Đạo Nữ Phái:** "Nữ phái nghe Thầy khai tịch Đạo:

*"Hương Tâm nhứt phiến cặn càn khôn  
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn  
Nhứt niệm Quan âm thùy bảo mạng  
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn.*

**\*Dịch nghĩa:**

- **Câu 1:** Một tấm lòng thơm gần Trời Đất, tức là cái tâm tốt đẹp trong sạch thì còn giữ được cái bản chất tốt đẹp của Thượng Đế ban cho từ lúc ban đầu.
- **Câu 2:** Cái đức sáng suốt do sự tu hành chơn thật sẽ độ dẫn được linh hồn.
- **Câu 3:** Một lần niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thì được Bồ Tát rủ lòng thương xót bảo vệ tánh mạng.
- **Câu 4:** Ngàn năm nữ phái gìn giữ sự sanh tồn của nhơn loại.  
(Trích từ Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên)

"Lâm thị, phong vị Giáo sư, lấy Thiên Ân Hương Thanh. Ca thị, phong vị Phó Giáo sư, lấy Thiên ân Hương Ca.

"Còn cả chư ái nữ Thầy sẽ lập đại hội cho đủ mấy vị rồi sẽ phong sắc một lần".

Nhưng mãi đến mừng 1 tháng giêng Đinh Mão (1-2-1927) Đức Lý mới ban sắc phục và lập thành Nữ phái, sau Nam phái.

"Nữ phái phải tòng Đầu Sư Nữ phái, song tòng quyền của Giáo Tông và Chưởng Pháp Nam phái. Đầu Sư Nữ phái cũng chịu công cử theo luật Hội Thánh ban hành. Theo luật Hội Thánh ban xử đường Đời và đường Đạo.

"Đầu Sư Nữ phái mặc một Đạo phục y như Đạo phục Đầu sư Nam phái, phải đội một Ni Kim cô như các vải chùa, toàn hàng trắng chín dài, áo có thêu bông sen. Cái Kim cô có choàn từ đầu tới gót. Đội mào Phương Thiên, trên Phương Thiên ngang đầu tóc, có Thiên Nhãn Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí, đi giày Vô ưu màu trắng, trên chót có đề chữ Hương.

"Phối Sư cũng mặc in như vậy, song không có mào Phương Thiên, áo ba dài nhưng trước ngực có Thiên Nhãn Thầy, bao quanh một vòng Minh khí.

"Giáo Sư mặc áo ba dài, đội Kim cô bằng hàng trắng không đi giày.

"Giáo Hữu mặc Đạo phục như Giáo sư, đầu không đội mào, mà giắt một bông sen, trên bông sen có Thiên Nhãn Thầy.

"Lễ Sanh Nữ phái mặc như Giáo Hữu, nhưng choàng ngang trên đầu một đoạn vải mỏng, cột ra sau ót, thả một mí dài, một mí vắn, ngay đầu tóc có vắt một bông sen.

"Lâm Hương Thanh, hiền muội phải viết thơ mời đủ mặt ngày rằm tháng này. Thầy đến phong chức, lập thành Nữ phái."

**Đêm Thiên phong nữ phái là ngày 14 tháng giêng năm Đinh Mão (15-2-1927),** Thiên ân 2 vị Phối Sư, 8 vị Giáo Sư, 28 vị Giáo Hữu, 56 vị Lễ Sanh. Trong đó bà Lâm Hương Thanh và bà Lê Thị Ngân thăng lên Phối Sư. Còn quý bà Giáo Sư tân phong có tên tuổi sau:

Bà Bùi Thị Giàu (tức bà Phủ Tương), bà Trịnh Thị Huệ (thân mẫu Đức Cao Thượng Phẩm), bà Nguyễn Thị Hiếu (bạn đời ông Cao Quỳnh Cư), bà Huỳnh Thị Hồ (ái nữ bà Lâm Hương Thanh) ..v ...v...

**Và dưới đây là Tịch Đạo của Nam phái (ban tại Vĩnh Nguyên Tự ngày 9-8-1926).**

*Thanh Đạo tam khai thất ức niên  
Thọ như địa huyễn thanh hòa thiên  
Vô hư qui phục nhơn sanh khí  
Tạo vạn cổ đàn chiểu Phật duyên.*

**\* Dịch nghĩa:**

- **Câu 1:** Nền Đạo trong sạch (cao thượng) của Đức Chí Tôn sẽ lưu truyền đến bảy trăm ngàn năm.
- **Câu 2:** Bền lâu như trái đất, thịnh vượng cùng với Trời.
- **Câu 3:** Đức Chí Tôn qui phục vạn linh.
- **Câu 4:** Tạo ra từ muôn xưa đàn cúng tế để soi sáng người có duyên với Phật.  
(Trích từ Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên)

Đạo dưới thời Đức Lý Giáo Tông thì Nam lấy chữ "THANH", Nữ lấy chữ "HƯƠNG" làm tịch. Đến đời Giáo Tông khác thì Nam sẽ lấy chữ "ĐẠO", Nữ lấy chữ "TÂM". Khi nào hết Tịch Đạo thì Đấng Chí Tôn sẽ giáng Cơ cho Tịch Đạo khác. Lớn nhỏ, trước sau nhờ chữ Tịch Đạo này mà phân biệt.

Đấng Chí Tôn lại giải: " Có kẻ hỏi: Thí dụ như đời Giáo Tông thì Tịch Đạo của chư Đạo hữu Nam Nữ đời trước, dù Chức sắc hay Tín đồ cũng vậy, có buộc phải thay đổi Tịch Đạo hay không? Ta nói: không, vì chính mình Giáo Tông kế vị cũng phải giữ Tịch Đạo trước. Kỳ dư những Tín đồ của đời Ngài độ rồi, tức là chi tộc của Ngài mới đặng thay đổi mà thôi.

"Còn những Chức sắc cùng là Tín đồ của Giáo Tông đời trước còn sót lại thì thuộc về chi tộc của Giáo Tông ấy không đặng phép thay đổi Tịch Đạo.

"Tỷ như có Tân Giáo Tông sẽ lên kế vị cho Lý Giáo Tông thì cả tín đồ nam nữ mới Nhập môn đều phải lấy Tịch Đạo Tâm. Dù trong hàng Tín đồ ấy sẽ có một chơn linh xứng đáng địa vị Chánh Phối Sư, mà Thầy giáng Cơ phong chức đi nữa thì cũng phải chịu Tịch Đạo Tâm như các Tín đồ khác. Còn Chức sắc và Tín đồ trong đời Lý Giáo Tông còn lại thì giữ Tịch Đạo Thanh Hương không đặng thay đổi.

### **VỀ TỊCH ĐẠO HAY THÁNH DANH TRONG ĐẠO CAO ĐÀI CÓ BA CÁCH XẾP ĐẶT NHƯ SAU:**

#### **1)- Về Cửu Trùng Đài:**

**a)- Nam phái:** Thì phải đặt trước (Thái, Thượng, Ngọc) tên giữa (thể danh) đến Tịch Đạo ( Thanh).

**Thí dụ:** Giáo Sư Vương Quan Kỳ thì viết Giáo Sư Thượng Kỳ Thanh. Có trường hợp biệt lệ như ba vị Đầu Sư đầu tiên thì là Thượng Trung Nhật, Ngọc Lịch Nguyệt, Thái Minh Tinh (tức Thiện Minh Nguyễn Văn Minh).

Riêng ông Nguyễn Phát Trước tự Tư Mắt thì thọ phong Lễ Sanh Mắt Mục Thanh

**b)- Nữ phái:** Thì đề nguyên tên họ nhưng chữ lót phải thay bằng chữ Hương.

**Thí dụ:** Nữ Đầu Sư Lâm Ngọc Thanh thì viết Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Hương là Tịch Đạo chứ không phải chữ lót.

**2)- Hiệp Thiên Đài:** Thì đề nguyên tên họ và chữ lót của cha mẹ đã đặt, chỉ thêm chức phận ở trước.

**\*Thí dụ:** Bảo Đạo Ca Minh Chương, Truyền Trạng Phan Văn Phước.

Bên Phước Thiện thì cũng giống như bên Hiệp Thiên Đài (vì vốn là Chi Đạo của HTĐ).

**Thí dụ:** Chơn Nhơn Lê Văn Tr.; Chơn Nhơn là Thiên phẩm, Lê Văn Tr. là tên. Nam phái và Nữ phái bên Phước Thiện đều đặt giống nhau.

### **V- THÀNH LẬP PHÁP CHÁNH TRUYỀN VÀ HỘI THÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI.**

**Đến ngày 16-10 năm Bính Dần (20-11-1926)**, Đức Chí Tôn giáng Cơ, cũng tại Từ Lâm Tự kêu ngài Đầu Sư Lê Văn Trung dạy về lập Pháp Chánh truyền và ngôi vị Hội Thánh Cửu Trùng Đài.

"**Giáo Tông** nghĩa là Anh cả các con, có quyền thay mặt Thầy mà dìu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời. Nó có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn. Nó đặng phép thông công cùng Tam thập lục Thiên và Thất thập nhị Địa giáng cầu rỗi cho các con.

"**Chương Pháp** của 3 phái là Đạo, Nho, Thích. Pháp luật Tam giáo tuy phân biệt khác nhau song trước mặt Thầy vốn coi như một. Chúng có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống, hay là Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chằng thuận thì chúng nó phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giáng xuống mà sửa lại, hay là tùy ý mà lập luật lại. Vậy chúng nó có quyền



xem xét kinh điển trước khi phổ thông. Như thoảng có Kinh Luật chi làm hại phong hóa thì chúng nó từ bỏ chẳng cho xuất bản. Buộc cả Tín đồ phải vùa sức mà hành sự trước mặt Luật đời. Thầy khuyên các con rón xúm nhau vùa giúp chúng nó. Mỗi Chương pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có trên mỗi Luật, mới đặng thi hành. Chư Môn đệ tuân mạng.

“**Đầu Sư** có quyền cai trị phần Đạo và phần đời của chư Môn đệ. Nó đặng quyền lập Luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. Luật lệ ấy, phải xem xét một cách nghiêm ngặt, coi có ích cho nhơn sanh chăng. Giáo Tông buộc phải giao cho Chương Pháp xét nét trước khi phê chuẩn.

“Chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo Tông, làm y như Luật lệ Giáo Tông truyền dạy. Thoảng như Luật lệ nào nghịch với sinh hoạt của nhơn sanh thì chúng nó đặng phép nài xin hủy bỏ.

“Ba Chi tuy khác nhau, nhưng quyền lực như nhau. Như Luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy, mà cả ba đều ký tên không tuân mạng thì Luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông. Giáo Tông truyền lệnh Chương Pháp xét nét lại. Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau, mỗi tờ giấy chi chi phải có đủ ấn mới thi hành.

“**Phối Sư** mỗi phái là 12 người, cộng là 36 người, trong 36 vị ấy có 3 vị Chánh Phối Sư. Ba vị ấy đặng thể quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song chẳng đặng quyền cầu phá Luật lệ.

“**Giáo Sư** có 72 người, trong mỗi phái có 24 người. Giáo Sư là người để dạy dỗ chư Môn đệ trong đường Đạo và đường Đời. Chúng nó cầm cả sổ bộ của cả Tín đồ. Chúng nó phải chăm nom về sự tang hôn của mỗi đứa.

Tại Châu thành lớn thì mỗi đứa đặng quyền cai quản cúng tế Thầy như Đầu Sư và Phối Sư. Chúng nó đặng quyền dâng sớ cầu nài về Luật lệ làm hại nhơn sanh, hay là cầu xin chế giảm Luật lệ. Chúng nó phải thân cận với mỗi Môn đệ như anh em một nhà.

“**Giáo Hữu** là người để phổ thông chơn Đạo của Thầy. Chúng nó đặng quyền xin chế giảm Luật lệ Đạo. Ba ngàn Giáo Hữu chia ra mỗi phái là 1.000 chẳng nên tăng hay là giảm bớt. Chúng nó đặng phép hành lễ khi làm chủ các chùa trong mấy tỉnh nhỏ.

“**Lễ Sanh** là người có hạnh, lựa chọn trong hàng chư Môn đệ mà hành lễ. Chúng nó đặng quyền đi khai đàn cho mỗi Tín đồ. Lễ Sanh là người Thầy yêu mến, chẳng nên hiếp đáp. Như vào được hàng Lễ Sanh, mới mong bước qua hàng Chức sắc. Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới đi khỏi ngã ấy mà thôi.”

Còn về việc tăng lên phẩm vị thì phải có Bộ Pháp Chánh minh tra đủ lễ, đưa qua Hội nghị Nhân Sanh tuyển chọn, dâng lên Thượng Hội rồi mới trình lên Cung Đạo để Đức Chí Tôn phán xét, sau khi theo luật dưới đây:

“Đầu Sư muốn lên Chương Pháp thì phải nhờ ba vị công cử sau.

“Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị kia công cử.

“Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị kia công cử.

“Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3.000 vị kia công cử.

“Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.

“Môn đệ muốn lên Lễ Sanh thì nhờ cả Môn đệ (tức Hội Nhơn Sanh) công cử.

“Kỳ dư Thầy giảng Cơ phong cho người nào thì mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

“Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh đặng, song phải chịu cho toàn Môn đệ công cử mới đặng. Kỳ dư Thầy giảng Cơ ban thưởng mới ra khỏi luật lệ ấy”.

Pháp Chánh Truyền thì gồm có việc tổ chức Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam Nữ và Hội Thánh Hiệp Thiên Đài. Vì những điều khoản quá sức tích nên mỗi người hiểu theo mỗi cách. Do đó, **ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ (1930) Đức Lý Giáo Tông mới dạy Đức Phạm Hộ Pháp chú giải, (Đạo Nghị Định thứ sáu).**

Nền Chánh trị Đạo hạ tầng, theo Pháp Chánh Truyền buổi ban đầu định đến phẩm Lễ Sanh mà thôi. Về sau, nền Đạo mỗi ngày một phổ thông, người theo Đạo mỗi ngày một nhiều; Đức Lý Giáo Tông đặt thêm Ban Trị Sự gồm có Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự.

\* **GHI CHÚ:** Theo quyển "Tìm Hiểu Đạo Cao Đài", Đạo Trường Minh Lý (trang 195) có viết như sau: "Thánh giáo lập Pháp Chánh Truyền này do quý Ông Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư phò loan tiếp diễn. Theo lời ông Nguyễn Trung Hậu thì buổi Đàn này Cơ viết rất nhanh, ông Giáo Hữu...Son...làm diễn ký chép không kịp, Ôn Trên bảo ông Hậu viết tiếp...Đây là một văn kiện hết sức quan trọng mà Cơ lại viết hết sức nhanh, nhanh cho đến nỗi diễn ký chép không kịp là tại sao? Là vì Ôn Trên muốn cho người phàm biết rằng đây là lời châu tiếng ngọc phát xuất từ Thượng Đế dạy người trần thế chứ không phải người phàm làm ra và được chứng minh bằng huyền diệu viết hết sức nhanh như thế..."

## **VI - BAN HÀNH TÂN LUẬT.**

**Vào ngày 6-12-1926 (2-11 năm Bính Dần), Đức Chí Tôn ra lệnh hội Chức sắc thành lập Tân luật.**

"Khởi đầu lập Luật Tu gọi là TỊNH THẤT LUẬT. Kế nữa lập Luật Trị gọi là ĐẠO PHÁP LUẬT, thứ ba lập Luật Đời gọi là THỂ LUẬT".

### **Trong Phần Đạo Pháp gồm có 8 Chương:**

- 1)- Về việc Chức sắc cai trị trong họ Đạo
- 2)- Về người giữ Đạo
- 3)- Về việc lập họ
- 4)- Về ngũ Giới cấm
- 5)- Về Tứ đại điều qui
- 6)- Về giáo huấn
- 7)- Về hình phạt
- 8)- Về việc ban hành Luật pháp.

**Phần Thể Luật là đời của Đạo** tức đã Nhập môn rồi, gồm có 24 điều, đại để về việc quan hôn tang tế và giữ Đạo.

**Phần Tịnh Thất Luật tức là Luật nhà Tịnh** dành cho các Tín đồ vào mà tu luyện gồm có 8 điều, nên Chức sắc muốn nhập Tịnh cũng phải gởi phẩm tước lại bên ngoài nhà Tịnh.

### **\*Tiến trình soạn thảo và phê chuẩn Tân Luật: (TNHT, QI, trg. 65)**

Tây Ninh 16-01-1927 (13-12-Bính Dần)

#### **Thái-Bạch**

Lão khen chư Đạo hữu. . . Đại hi. . . Đại hi. . .  
Thượng Tướng Thanh, coi Lão hành sự mà bắt chức.  
Mời Chưởng-Pháp Phái Nho.  
Thơ, chư Hiền hữu bình thân.  
Đứng dậy phân hai hàng.

Chưởng-Pháp, Đầu-Sư tọa vị. Phối-Sư tam Phái tới trước. Thái Thơ Thanh phải ôm bộ chú giải các Luật, Tân Luật của các Hiền hữu đến dâng cho ba vị Đầu-Sư, ba vị Đầu-Sư đồng đứng dậy bái và tiếp luật một lượt, thế nào sáu bàn tay đều có trong sáu Bộ Luật, ngay giữa, dạy cả ba tiếp đứng lên; Chưởng-Pháp cũng phải bái mà tiếp một lượt, đội đứng lên đại diện, dạy vô đưa lên chí trán. Nghe dạy: Lão giao Luật này cho nhị vị Chưởng Pháp xem xét lại nữa, trong một tháng phải rồi mà giao lại cho Hộ Pháp cầu Lão sửa Luật. Phải làm một phòng thanh tịnh mà giả làm Hiệp Thiên Đài, Thập Nhị Thời Quân phải có mặt, Thượng-Sanh, Thượng-Phẩm phải có mặt.

#### **Phải tái cầu nghe dạy:**

Nhị vị Chưởng-Pháp đem Luật để ngay tượng Lão một đêm nay.  
Dương phải đội Hiệp Chưởng như Luật, đấp khậu như Luật.  
Nương phải sắm Thiên Phục như Thơ vậy nghe.



Đem Luật để lên rồi xuống tọa vị, lên điện để xuống.  
Chư Thiên Phong đồng lạy Thầy.

### **TÁI CẦU**

Thái Bạch

Thiên Điều màu nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm.

Cười. . .

Những điều ấy chư Hiền hữu biết đâu mà lập cho đặng.

Hại thay! Nếu chẳng có cơ màu nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành Luật, nếu chẳng thành Luật, thế nào thành Đạo?

Cười. . .

Lão tâu cùng Đại Từ, Đại Bi, xin thêm vào Luật những điều bí mật yếu trọng ấy; vậy chư Hiền hữu cũng phải cầu khẩn với Lão, nội hạ tuần tháng này thì khởi nguyện; dặn các Thánh Thất, các Đạo hữu phải để lòng thành khẩn: hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh Luật; nghe à.

## **VII - HÒA THƯỢNG NHƯ NHÃN ĐÒI CHÙA LẠI.**

*(Trích Tìm Hiểu Đạo Cao Đài, Đỗ Vạn Lý, trg. 230)*

Việc "Quy nhập tràng" đã làm cho Hòa Thượng Như Nhãn và phái Thiên Lâm Tự (Từ Lâm Tự) mất đức tin. Thêm vào đó còn có luồng dư luận công chúng và báo chí mỉa mai, nhạo báng luôn luôn ám ảnh chư Phật tử. Họ bàn tán sôi nổi, người này nói ra người kia nói vào, càng ngày càng bất lợi cho cho bên Cao Đài.

Trong lúc đó Thập phương lại tiếp tục kéo đến Thánh Thất ngày đêm để nhập môn cầu Đạo, hành hương cúng kiếng không ngớt làm cho nhóm Phật Tử càng thêm bức tức.

Chính quyền Thuộc địa Pháp, sau khi thấy thành công kỳ lạ của nền Tân Tôn giáo Cao Đài và việc trở lòng của nhóm Phật tử, liền nắm cơ hội này mà đổ dầu vào lửa, xúi giục phái Thiên Lâm đòi chùa lại, nghĩa là có ý làm cho Đạo Cao Đài mất địa điểm hành Đạo để phá vỡ lòng tín ngưỡng đang cuộn cuộn phát khởi của người dân, gây thêm mâu thuẫn giữa hai tôn giáo với hậu ý là cố tâm diệt phong trào Cao Đài trong khi hầy còn trong thời kỳ trứng nước.

Chánh quyền thuộc địa đã thành công trong một phần nào: Hòa Thượng Như Nhãn một phần mất đức tin, một phần bị áp lực trong ngoài quá nặng, một phần thấy Pháp Chánh Truyền Cao Đài không có chi giống như luật lệ phái Thiên Lâm, một phần được sự chiếu cố của chánh quyền thuộc địa Pháp, nên sẵn sàng ngả theo chiều gió đương thời mà nhứt định đòi chùa lại, không để cho Hội Thánh Cao Đài sử dụng nữa mặc dù Hòa Thượng Như Nhãn lúc đó đã được Đức Chí Tôn phong chức Chương Pháp phái Thái, và đệ tử ông là Thiện Minh cũng được Đức Chí Tôn phong làm Đầu Sư phái Thái (*Theo Đạo Sử của Bà Đầu Sư Hương Hiếu*).

---

**(HT. Mai văn Tím)**